

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Dũng

Bà Phan Thị Khánh Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 22 và 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Thạch Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Võ Thị Thu T2, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ B, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Lê Hoàng H – Luật sư của Công ty L; địa chỉ: Số A đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Thanh T3, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ C, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt ngày 21/5, vắng mặt ngày 22/5 và khi tuyên án.

- Ông Võ Thành T4, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ C, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Chị Võ Thị T5, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh

Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Ngô Tấn V.
- Chị Võ Thị Thanh N.
- Chị Lê Nữ Ngọc V1.
- Chị Nguyễn Ngô Như T6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình mua bán, kinh doanh quần áo, chị Võ Thị Thu T2 có quen biết và làm việc với Nguyễn Văn Tiến D. Để phục vụ cho việc mua bán quần áo, cách thức làm việc của hai bên như sau: D lập nhóm Z có D, T2 và một số nhân viên của D, T2 lựa chọn các mẫu mã hàng quần áo tại các cơ sở quần áo ở chợ N2, huyện G, thành phố Hà Nội, sau đó gửi mẫu mã lựa chọn được vào Zalo để D và một số nhân viên của D đi gom những hàng quần áo tại chợ N2 mà chị T2 đặt và lấy phí 10.000 đồng/mặt hàng. D tính tiền hàng, tiền phí gom hàng và tiền gửi hàng, trừ ra số tiền mà chị T2 chuyển trước, D sẽ nhắn những nội dung này cho T2 qua ứng dụng nhắn tin Zalo để T2 kiểm tra, nếu có sai sót, thắc mắc, T2 sẽ nhắn lại, nếu thiếu tiền hàng thì T2 sẽ chuyển thêm.

Khoảng cuối tháng 7/2021, D bị trầm cảm và ngừng làm việc, D và T2 chưa tính công nợ đối với hàng quần áo mà đã làm việc với nhau trước đó. Đến tháng 11/2022, D liên lạc với T2 để tính tiền hàng còn nợ, T2 hẹn D qua tết giải quyết. Tuy nhiên, ngày 07/01/2023, D đến cửa hàng Q (địa chỉ: G Q, phường L, thành phố Q) để tìm T2. Sau đó, cả hai đi ăn uống và hẹn vào ngày hôm sau tính tiền hàng. Trưa ngày 08/01/2023, D cùng T2 đến quán C2 trên đường P, thành phố Q để tính công nợ, D cho T2 xem giấy sao kê ngân hàng và các tài liệu mà D tự cộng lại tiền hàng hơn 150.000.000 đồng, D tự liệt kê tất cả các hàng quần áo còn trong tin nhắn Zalo từ ngày 06/6/2021 đến ngày 24/7/2021. T2 xem lại thì thấy không khớp, D nói để D về kiểm tra lại và lên hóa đơn, sau đó cả hai ra về. Khi về đến cửa hàng, T2 thấy D tính tiền không rõ ràng nên nhắn tin cho D là không tính tiền nữa và sẽ gửi cho D số tiền 60.000.000 đồng để lấy vốn làm ăn, gửi làm 03 lần, mỗi lần gửi số tiền 20.000.000 đồng nhưng D không đồng ý.

Chiều ngày 09/01/2023, D đến cửa hàng quần áo Trang B và nói tính tiền công nợ, lúc này cửa hàng đang đông khách, T2 nói với D là lên Công an để tính nhưng D nói tính tại shop luôn, T2 sợ ảnh hưởng đến khách đang mua hàng nên T2 không đồng ý, cả hai xảy ra cãi vã. Sau đó, D ra trước cửa hàng cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax quay video đòi tiền T2 nhưng nhận thấy không đòi được tiền nên nảy sinh ý định in băng rôn và phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook để đòi tiền. D liên hệ cơ sở quảng cáo mà D không nhớ tên, địa chỉ cụ thể để đặt in 02 băng rôn với nội dung “SHOP THU TRANG LỪA ĐẢO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ĂN QUYẾT KHÔNG TRẢ” và nhờ mang đến số G Q,

thành phố Q. Sau đó, D dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đăng bài viết và phát video trực tiếp lên mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” với nội dung “*mình bị lừa tiền quần áo hơn 150 triệu shop quần áo nữ Trang Boutique, G Q, tp Q ăn quyết tiền hàng hơn 150 triệu tiền hàng của xe ôm N (T)...*”. Khoảng 10 phút sau, một thanh niên (không rõ lai lịch) mang theo 02 băng rôn có nội dung nêu trên đưa cho D. D đứng trên vỉa hè, trước cửa hàng Q cầm 02 băng rôn nói với người đi đường là T2 lừa đảo, ăn quyết tiền hàng, D ngồi ở trụ biển báo giao thông trên vỉa hè trước cửa hàng quần áo Trang Boutique, khi khách đến cửa hàng mua hàng thì D đưa băng rôn lên và nói với khách shop Thu T2 lừa đảo, đừng mua hàng ở shop này. D tiếp tục phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook về việc này. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, D về lại khách sạn nghỉ ngơi.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, D mang theo băng rôn, ghé nhựa đến vỉa hè trước cửa hàng Q và treo băng rôn nêu trên lên trụ biển báo giao thông trên vỉa hè trước cửa hàng, tại đây D phát video trực tiếp lên mạng xã hội Facebook qua tài khoản “Nguyễn Văn T7 D” nói T2 lừa đảo tiền hàng, ăn quyết tiền hàng. Ông Võ Thanh T3 là cha ruột của chị Võ Thị Thu T2, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 76B1 – 306.96 đi ngang qua, thấy đông người, nên đến trước cửa hàng quần áo Trang B và thấy D cản trở việc buôn bán của T2, ông đến nắm cổ áo D. Thấy vậy chị T2 cùng với anh Ngô Tấn V là chồng chị T2 và nhân viên cửa hàng là chị Võ Thị Thanh N, chị Lê Nữ Ngọc V1 và chị Nguyễn Ngô Như T6 can ngăn. Ông T3 cầm túi đồ của D ném ra đường, sau đó xông vào dùng tay đánh D. D bỏ chạy được một đoạn thì quay người lại, ông T3 tiếp tục xông vào, D vừa lùi vừa dùng tay đánh lại trúng vào mặt ông T3 làm ông T3 chảy máu, rồi quay người bỏ chạy, ông T3 đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên quay lại cửa hàng quần áo Trang Boutique. D cũng quay lại và đứng ở ngoài đường trước cửa hàng dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax quay video. Lúc này em ruột ông T3 là ông Võ Thành T4 đi làm về ngang qua cửa hàng quần áo Trang Boutique, thấy đông người, nên đi đến xem thì thấy anh ruột là ông Võ Thanh T3 bị chảy máu ở mặt, ông T4 hỏi ông T3 sao bị chảy máu thì ông T3 chỉ vào D và nói bị nó đánh. Sau đó, ông T4 và ông T3 đuổi theo D đến vỉa hè trước nhà xe L1 (địa chỉ: Số A Q, phường L, thành phố Q), ông T4 và ông T3 dùng tay, chân đánh vào đầu, mặt vai và bụng của D nhiều cái, ông T3 tiếp tục nắm cổ áo của D thì ông Tâm c ra. Quá trình nắm cổ áo D để đánh, ông T3 làm đứt dây chuyền của D và cầm dây chuyền trên tay. Lúc này người dân đến can ngăn, sau đó Công an phường L đến lập biên bản và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Do hành vi nêu trên của D nên T2 và gia đình bị nhiều tài khoản sử dụng mạng xã hội đe dọa, xúc phạm, chửi bới trên các trang mạng xã hội làm ảnh hưởng đến danh dự, tinh thần, công việc của T2 và gia đình.

Tại Bản kết luận giám định ngày 26/4/2023, của Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Q, xác định:

- Thông tin xác định đối tượng giám định:
- + Ông: Nguyễn Văn Tiến D; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999;

+ Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001099036871; cấp ngày: 19/8/2021; nơi cấp: Cục C3 về TTXH.

+ Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội;

+ Nơi ở hiện tại: Số nhà B ngách I đường Đ, thôn C, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội.

+ Là người đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”, đã đăng tải status và livestream, video chia sẻ nhiều bài viết, hình ảnh nhà gia đình của người khác chưa được sự đồng ý và có nội dung như mẫu cần giám định gửi kèm.

- Căn cứ tài liệu trưng cầu giám định gồm: 06 tài liệu được in ra từ Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” và 03 hình ảnh chụp bị can Nguyễn Văn T7 D cầm băng rôn và treo băng rôn đòi nợ chị Võ Thị Thu T2; 03 đoạn video do bị can Nguyễn Văn Tiến D quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội qua tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”; 09 đoạn video quay vào ngày 09/01/2023 và 01 đoạn video quay vào ngày 10/01/2023, 10 đoạn video này do chị V1 quay lại việc bị can D đòi nợ chị Võ Thị Thu T2. Đây là việc lợi dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông để xâm phạm các quyền tự do ngôn luận và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm đến lợi ích của cá nhân, xâm phạm, xúc phạm và bôi nhọ đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

- Các mẫu giám định kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 177/QĐ-CSĐT ngày 18/4/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, kết luận có nội dung:

+ Bịa đặt, loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

+ Lợi dụng các quyền tự do ngôn luận và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm đến lợi ích của cá nhân người khác.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- T8 từ ông Võ Thanh T3: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 56 cm, móc khóa bị biến dạng.

- T8 từ bị can Nguyễn Văn Tiến D:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) tấm băng rôn có dòng chữ “SHOP THU TRANG LỬA ĐÀO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ĂN QUYẾT KHÔNG TRẢ”.

+ 01 tập Giấy A4 được in hình ảnh chụp các tin nhắn trong nhóm Zalo tên “Hàng có thu trang”, được đánh số thứ tự từ 01 – 349; 01 tập giấy A4 thống kê số hàng hóa, công nợ từ nhóm zalo “Hàng có thu trang”, được đánh số thứ tự 01-17; 02 tờ giấy A4 in sao kê ngân hàng của tài khoản số 001099036871, tên NGUYEN VAN TIEN DUNG mở tại ngân hàng V2, được đánh số thứ tự 01-07; 02 tờ giấy A4 được in giấy đảm bảo vàng và hình ảnh nhân kim tiền.

- T8 từ chị Võ Thị Thu T2:

+ 01 USB chứa 03 đoạn video do Nguyễn Văn T7 D quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội qua Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” vào ngày 09/01/2023 và ngày 10/01/2023.

+ 06 tài liệu được in ra từ Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” và 03 hình ảnh

chụp bị can Nguyễn Văn T7 D cầm băng rôn và treo băng rôn đòi nợ chị Võ Thị Thu T2.

+ 07 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn Facebook đến tài khoản Facebook “Thu T2” do chị T2 chụp lại in ra; 10 tờ giấy A4 thể hiện nội dung các bài đánh giá trên trang Facebook “Trang boutique” của chị Võ Thị Thu T2 được chụp màn hình và in ra; 01 tờ giấy A4 được in ra từ bài viết trên nhóm Facebook “Hội anti shop T11” thể hiện hình ảnh shop Thu Trang đóng cửa; 05 tờ giấy A4 được in ra từ các bài viết trên tài khoản Facebook Nguyễn Văn T7 D vào ngày 09/3/2023 và 11/3/2023 thể hiện việc Nguyễn Văn T7 D đòi nợ Võ Thị Thu T2.

+ 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ, được đánh số thứ tự từ 1 đến 2; 01 tập giấy A4 in nội dung sao kê tài khoản ngân hàng của Võ Thị Thu T2 được đánh số thứ tự từ 1-29; 01 tập A4 in nội dung chụp từ video D đăng tải trên Facebook thể hiện các tin nhắn trong nhóm Z “Hàng có trang q..”, được đánh số thứ tự từ 1-13; 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ D gửi qua zalo cho T2 đối chiếu, được đánh số thứ tự từ 1 đến 6.

+ 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ, in tài khoản KiotViet và doanh thu bán hàng của cửa hàng quần áo từ ngày 01/01/2023 đến 20/01/2023.

+ 01 văn bản giải trình tiền yêu cầu bồi thường, in tài khoản KiotViet và doanh thu bán hàng của cửa hàng quần áo từ ngày 01/01/2022 đến 01/01/2023 và 01/01/2023 đến 01/01/2024.

+ 01 tấm băng rôn có dòng chữ “SHOP THU TRANG LỪA ĐẢO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ĂN QUYẾT KHÔNG TRẢ”. Đây là băng rôn bị can D treo tại biển báo giao thông trước cửa hàng quần áo Trang Boutique, dùng để đòi nợ chị Võ Thị Thu T2 vào ngày 10/01/2023.

- T8 từ chị Lê Nữ Ngọc V1: 01 USB chứa 09 đoạn video quay vào ngày 09/01/2023 và 01 đoạn video quay vào ngày 10/01/2023; 10 đoạn video này do chị V1 quay lại việc D đòi nợ Võ Thị Thu T2.

*** Về dân sự:**

- Đối với việc Nguyễn Văn T7 D bị ông Võ Thanh T3 và ông Võ Thành T4 đánh: D đã nhận được số tiền 1.000.000 đồng, là tiền bồi thường từ ông T3 và ông T4, D có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với việc bị ông T3 và ông T4 đánh, đồng thời bãi nại về phần dân sự cho ông T3 và ông T4, việc bãi nại là do D tự nguyện, không bị ai ép buộc. D không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

- Trong quá trình điều tra, chị Võ Thị Thu T2 yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất từ tháng 1/2023 đến tháng 01/2024 là 570.085.820 đồng; bồi thường danh dự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần với số tiền 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 588.085.820 đồng, bị cáo D đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo D và bị hại chị Võ Thị Thu T2 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần với số tiền 18.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất là 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 40 /CT-VKS-TPQN của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tiến D về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như trong Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”; áp dụng khoản 1 Điều 331; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiến D từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax đã qua sử dụng; tuyên tịch thu tiêu hủy 02 băng rôn.

- Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội phạm và hình phạt cũng như về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T9 D có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự hay không; chị Võ Thị T5 (SN: 1996; Nơi cư trú: Tổ C, phường N, thành phố Q) sử dụng tài khoản Facebook tên “*Võ Thị T5 (Thúy hầu sữa), C1 cung cấp sll hầu sữa giá 16k 0794141114 – 338/28 Nguyễn N1, Tp .*” đã đăng tải các thông tin sai sự thật, liên quan đến sự việc trên có phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” hoặc có đồng phạm với bị cáo D hay không; hoặc có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 09 và 10 tháng 01 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn Tiến D đã sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” và đặt in 02 băng rôn với nội dung “SHOP THU TRANG LỬA ĐẢO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ĂN QUYẾT KHÔNG TRẢ”. D đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax đăng bài viết và phát video trực tiếp lên mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” với nội dung “*mình bị lừa tiền quần áo hơn 150 triệu shop quần áo nữ Trang Boutique, G Q, tp Q ăn quyết tiền hàng hơn 150 triệu tiền hàng của xe ôm N (T)...*”.

Tại Bản kết luận giám định ngày 26/4/2023, của Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Q, xác định:

Thông tin xác định đối tượng giám định: Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”:

- Ông: Nguyễn Văn Tiến D; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999;
- Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001099036871; cấp ngày: 19/8/2021; nơi cấp: Cục C3 về TTXH.

- Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội;
- Nơi ở hiện tại: Số nhà B ngách I đường Đ, thôn C, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội.

- Là người đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”, đã đăng tải status và livestream, video chia sẻ nhiều bài viết, hình ảnh nhà gia đình của người khác chưa được sự đồng ý và có nội dung như mẫu cần giám định gửi kèm.

Tài liệu trưng cầu giám định gồm:

- 06 (sáu) tài liệu được in ra từ Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”.
- 03 (ba) hình ảnh chụp bị can Nguyễn Văn T7 D cầm băng rôn và treo băng rôn đòi nợ chị Võ Thị Thu T2;
- 03 (ba) đoạn video do bị can Nguyễn Văn Tiến D quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội qua tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Tiến D”;
- 09 (chín) đoạn video quay vào ngày 09/01/2023;
- 01 (một) đoạn video quay vào ngày 10/01/2023;
- 10 (mười) đoạn video này do chị V1 quay lại việc bị can D đòi nợ chị Võ Thị Thu T2.

Đây là việc lợi dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông để xâm phạm các quyền tự do ngôn luận và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm đến lợi ích của cá nhân, xâm phạm, xúc phạm và bôi nhọ đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Các mẫu giám định kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 177/QĐ-CSĐT ngày 18/4/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, kết luận có nội dung:

- Bịa đặt, loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

- Lợi dụng các quyền tự do ngôn luận và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm đến lợi ích của cá nhân người khác.

Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi đăng tải status và livestream, phát video chia sẻ nhiều nội dung, bài viết, hình ảnh nhà gia đình của người khác khi chưa được sự đồng ý, có nội dung xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù, động cơ, mục đích của bị cáo D đăng tải, chia sẻ bài viết trên tài khoản Facebook nhằm mục đích đòi nợ chị T2, nhưng hành vi của bị cáo là đưa ra những thông tin sai lệch về bản chất sự việc, làm giảm uy tín của người khác, gây áp lực để chị T2 trả nợ. Đây là việc bị cáo lợi dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông để xâm phạm các quyền tự do ngôn luận, các quyền tự do dân chủ khác, xâm phạm đến lợi ích của cá nhân, xúc phạm

và bôi nhọ đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội: *“Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”* theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T7 D là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D thực hiện hành vi phạm tội 02 lần vào ngày 09 và 10 tháng 01 năm 2023, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn Tiến D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; tại phiên toà, bị cáo và bị hại đã thoả thuận được mức bồi thường thiệt hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội khi lượng hình: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Tiến D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm vào trật tự quản hành chính của Nhà nước, xâm phạm vào quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân mà còn gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm suy giảm uy tín của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi xem xét, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo D, cần xem xét đến động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã bị tạm giam hơn 08 tháng, thời gian tạm giam đã phần nào thể hiện tác dụng của hình phạt tù, làm cho hành vi của bị cáo cũng không còn nguy hiểm cho xã hội. Do đó, xử phạt bị cáo với mức phạt tù bằng thời gian tạm giam cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Tiến D và bị hại chị Võ Thị Thu T2 đã thoả thuận được mức bồi thường tổng số tiền là 48.000.000 đồng; trong đó: bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 18.000.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất là 30.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo D đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường 38.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 56cm, móc khóa bị biến dạng thu từ ông Võ Thanh T3, đây là dây chuyền ông T3 trong lúc nắm cổ áo D làm đứt trên cổ D rồi cầm trên tay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q xác định đây là sợi dây chuyền của D nên đã trả lại cho D là đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo D dùng để quay video và đăng tải lên mạng xã hội

Facebook thông qua tài khoản tên “Nguyễn Văn Tiến D” về việc đòi nợ chị Võ Thị Thu T2, là công cụ phương tiện D sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 tấm băng rôn có dòng chữ “SHOP THU TRANG LỪA ĐẢO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ẮN QUYẾT KHÔNG TRẢ”. Đây là băng rôn bị cáo D dùng để đòi nợ chị T2 nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tập Giấy A4 được in hình ảnh chụp các tin nhắn trong nhóm Zalo tên “Hàng có thu trang”, được đánh số thứ tự từ 01 – 349; 01 tập giấy A4 thống kê số hàng hóa, công nợ từ nhóm zalo “Hàng có thu trang”, được đánh số thứ tự 01-17; 02 tờ giấy A4 in sao kê ngân hàng của tài khoản số 001099036871, tên NGUYEN VAN TIEN DUNG mở tại ngân hàng V2, được đánh số thứ tự 01-07; 02 tờ giấy A4 được in giấy đảm bảo vàng và hình ảnh nhân kim tiền, đây là những tài liệu mà D cho rằng chị T2 nợ tiền D và chiếc nhân D bị mất trong quá trình xô xát với ông T4, ông T3, được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 USB chứa 03 đoạn video do Nguyễn Văn T7 D quay và phát trực tiếp trên mạng xã hội qua Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” vào ngày 09/01/2023 và ngày 10/01/2023. Đây là video chị T2 lưu từ Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” có nội dung D đòi nợ chị T2 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 06 tài liệu được in ra từ Facebook “Nguyễn Văn Tiến D” và 03 hình ảnh chụp Nguyễn Văn T7 D cầm băng rôn và treo băng rôn đòi nợ chị Võ Thị Thu T2. Đây là tài liệu do chị T2 chụp lại và in ra được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 07 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn Facebook đến tài khoản Facebook “Thu T2” do chị T2 chụp lại in ra; 10 tờ giấy A4 thể hiện nội dung các bài đánh giá trên trang Facebook “Trang boutique” của chị Võ Thị Thu T2 được chụp màn hình và in ra; 01 tờ giấy A4 được in ra từ bài viết trên nhóm Facebook “Hội anti shop T11” thể hiện hình ảnh shop Thu Trang đóng cửa; 05 tờ giấy A4 được in ra từ các bài viết trên tài khoản Facebook Nguyễn Văn T7 D vào ngày 09/3/2023 và 11/3/2023 thể hiện việc Nguyễn Văn T7 D đòi nợ Võ Thị Thu T2 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ, được đánh số thứ tự từ 1 đến 2; 01 tập giấy A4 in nội dung sao kê tài khoản ngân hàng của Võ Thị Thu T2 được đánh số thứ tự từ 1-29; 01 tập A4 in nội dung chụp từ video D đăng tải trên Facebook thể hiện các tin nhắn trong nhóm Z “Hàng có trang q...”, được đánh số thứ tự từ 1-13; 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ D gửi qua zalo cho T2 đối chiếu, được đánh số thứ tự từ 1 đến 6, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 tập giấy A4 in nội dung giải trình công nợ, in tài khoản KiotViet và doanh thu bán hàng của cửa hàng quần áo từ ngày 01/01/2023-20/01/2023, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 văn bản giải trình tiền yêu cầu bồi thường, in tài khoản KiotViet và doanh thu bán hàng của cửa hàng quần áo từ ngày 01/01/2022-01/01/2023 và 01/01/2023-01/01/2024, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 USB chứa 09 đoạn video quay vào ngày 09/01/2023 và 01 đoạn video quay vào ngày 10/01/2023; 10 đoạn video này do chị V1 quay lại việc D đòi nợ Võ Thị Thu T2 thu từ chị Lê Nữ Ngọc V1, được lưu kèm theo vào hồ sơ vụ án.

[7] Các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với ông Võ Thanh T3 và ông Võ Thành T4 có hành vi dùng tay, chân đánh Nguyễn Văn Tiến D. Nhưng D chỉ bị xây xát ngoài da, không điều trị tại cơ sở y tế và D có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, hành vi của ông Võ Thanh T3 và ông Võ Thành T4 không đủ yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/11/2023, ông Võ Thanh T3 và Võ Thành T4 bị Chủ tịch UBND thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính theo các Quyết định số 393, 394/QĐ-XPHC về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Tiến D còn tố cáo ông Võ Thanh T3 giật dây chuyền và 01 (một) chiếc nhẫn gắn ở dây chuyền đeo trên cổ của D trong quá trình ông T3 và ông T4 xô xát với D. Cơ quan điều tra xác định trong quá trình xô xát, việc làm đứt dây chuyền đeo trên cổ bị cáo Nguyễn Văn Tiến D là do ông Tịnh vô ý, không có mục đích chiếm đoạt dây chuyền của bị cáo D. Bị cáo D đã nhận lại dây chuyền, tại phiên tòa bị cáo D không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc nhẫn bị cáo D khai bị rơi trong quá trình xô xát với ông Võ Thanh T3, quá trình điều tra không có căn cứ xác định được D có đeo nhẫn trên sợi dây chuyền tại lúc xảy ra xô xát với ông T4 và ông T3 hay không, nên không có căn cứ xác định tài sản D bị mất vào thời điểm đó là tài sản gì, có giá trị bao nhiêu. Ông T3 xác nhận vô ý làm đứt sợi dây chuyền của D, ông T3 cầm sợi dây chuyền này trên tay, không thấy chiếc nhẫn gắn trên sợi dây chuyền. Tại phiên tòa, bị cáo D không yêu cầu gì về chiếc nhẫn này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với cơ sở in băng rôn, người giao băng rôn: D không xác định được cơ sở in băng rôn và người giao băng rôn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

- Đối với chị Võ Thị T5: Quá trình Nguyễn Văn Tiến D đăng tải các bài viết kèm theo video đòi nợ Võ Thị Thu T2, có nhiều bài viết đăng tải sai sự thật về vụ việc trên. Trong đó, Cơ quan điều tra xác định Võ Thị T5 (SN: 1996; Nơi cư trú: Tổ C, phường N, thành phố Q) sử dụng tài khoản Facebook tên “*Võ Thị T5 (Thúy hầu sữa), C1 cung cấp sll hầu sữa giá 16k 0794141114 – 338/28 Nguyễn N1, Tp.*” để đăng tải các thông tin sai sự thật, liên quan đến sự việc trên. Chị Võ Thị T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và đã tự động gỡ bỏ các bài viết liên quan đến sự việc trên. Ngày 17/11/2023 Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 392/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thị T5 về hành vi “Cung cấp thông tin sai sự thật, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân” quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 101 - Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ là đúng quy định.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng và án phí của vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt đối với bị cáo D là quá nghiêm khắc.

[7] Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị:

- Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T7 D có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình

sự hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, khi phát hiện vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 85/CSĐT ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định khởi tố bị can số 226/CSĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 khởi tố đối với Nguyễn Văn Tiến D về tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và trên cơ sở kết luận giám định của Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Q đã xác định được hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tiến D có yếu tố cấu thành tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, ngày 26 tháng 01 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã có Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 213/QĐ-ĐCSHS và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số: 259/QĐ-ĐCSHS thay đổi tội danh đối với bị cáo D. Quá trình điều tra, truy tố, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc hoặc yêu cầu, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng nêu trên của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hơn nữa, hành vi của bị cáo D đã bị truy tố, xét xử về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đã thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội phạm và hình phạt. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại lại yêu cầu trả hồ sơ để điều tra làm rõ bị cáo D có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự hay không là trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra làm rõ hành vi của chị Võ Thị T5, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Tổ C, phường N, thành phố Q có sử dụng tài khoản Facebook tên “*Võ Thị T5 (Thúy hầu sữa), C1 cung cấp sll hầu sữa giá 16k 0794141114 – 338/28 Nguyễn N1, Tp .*” đã đăng tải các thông tin sai sự thật, có phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331 của Bộ luật hình sự hoặc có đồng phạm với bị cáo D trong vụ án hay không; hoặc có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị T5 và bị cáo D không có quan hệ gì; bị cáo D khai không hề quen biết với chị T5, trước khi vào thành phố Q không có mối quan hệ hay người thân nào. Quá trình điều tra, chị Võ Thị T5 cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và đã tự động gỡ bỏ các bài viết liên quan đến sự việc trên. Ngày 17/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 392/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Thị T5 về hành vi “*Cung cấp thông tin sai sự thật, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân*” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ là đúng quy định. Việc Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng hành vi đăng tải các thông tin sai sự thật, tham gia bình luận của chị T5 có dấu hiệu phạm tội: “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331 của Bộ luật hình sự hoặc có yếu tố đồng phạm với bị cáo; hoặc có phạm tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự hay

không là không có cơ sở. Hành vi vi phạm của chị T5 chỉ là vi phạm hành chính thông thường và đã bị Ủy ban nhân dân thành phố Q xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là chưa phù hợp với quy định của pháp luật và không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, 328, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D phạm tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tiến D 08 (tám) tháng 02 (hai) ngày tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 27/5/2024; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. T10 trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T7 Dũng ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn Tiến D và bị hại Võ Thị Thu T2 về việc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho chị T2 tổng số tiền là 48.000.000 đồng; trong đó: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất là 30.000.000 đồng. Bị cáo D đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 21/5/2024 của Công an T tại Kho bạc Nhà nước Q1), bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường tiếp cho chị T2 số tiền 38.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 02 tấm băng rôn có dòng chữ “SHOP THU TRANG LỬA ĐẢO TIỀN HÀNG HƠN 120 TRIỆU, ĂN QUÝT KHÔNG TRẢ”.

(Theo biên bản việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Công an Thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Công an TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quý